

Quản lý việc sử dụng khí đốt tại Malaysia

Thái Bình
(Singapore)

Quản lý giá khí đốt

Năm 1974, một đạo luật được ban hành nhằm mục đích quản lý giá bán lẻ khí đốt trên thị trường giúp dân chúng có thể mua được dễ dàng.

Trong thời kỳ khủng hoảng vùng Vịnh vào tháng 8-1990, giá mua khí đốt trên thị trường quốc tế đột nhiên vọt cao. Trước viễn cảnh phải chịu lỗ nặng vì bị kèm giá bán trong nước, các công ty phân phối khí đốt ở Malaysia yêu cầu được tăng giá bán lẻ nhưng chính phủ nhất định từ chối. Thay vì cho tăng giá bán, chính phủ quyết định cho hạ thuế nhập khẩu khí đốt từ 7 xu Malaysia xuống mức tương ứng là 1 xu Malaysia (khoảng 36 đồng/kg). Sau đó, kể từ năm 1991 đến nay, chính phủ bỏ hẳn thuế đánh trên khí đốt nhập vào Malaysia.

Từ tháng 10-1980, Chính phủ Malaysia áp dụng một kế hoạch trợ giá cho các công ty phân phối khí đốt. Số tiền trợ cấp được tính từ một công thức dựa trên giá các sản phẩm dầu khí và vào tháng 11-1997 được tính ra là 35,48 xu Malaysia (khoảng 1.280 đồng) cho mỗi kí-lô-gam khí đốt mà các công ty bán ra cho người tiêu dùng trên thị trường.

Quản lý bình khí đốt

Chính phủ Malaysia trước tiên buộc tất cả các bình khí đốt dùng trong nước phải đạt tiêu chuẩn quốc tế US DOT-4B, DOT-4BA và DOT-4BW, đồng thời kiểm soát

Ngay từ đầu thập kỷ 70, nhận thức được tầm quan trọng của khí hóa lỏng (LPG), Chính phủ Malaysia đã phát động một chương trình khuyến khích dân chúng dùng nguồn nhiên liệu mới này để giảm bớt việc đốt củi và than. Chương trình bao gồm việc quản lý cả hai mặt : giá cả nhập khẩu khí đốt và việc sử dụng vỏ bình.

an toàn gắn gao các bình gas. Lý do là vì trong giai đoạn ban đầu, một số nhà buôn bất chính đã cho nhập những bình phế thải ở nước ngoài, chỉ phủ lên một lớp sơn mới rồi tung ra thị trường. Kết quả là những “quả bom nổ chậm” này đã gây ra nhiều tai nạn thương vong đáng tiếc.

Trong khoảng thời gian từ 1973 đến 1978, để khuyến khích việc dùng khí đốt trong nước, thuế nhập khẩu đánh vào các van dùng trong bình gas được hủy bỏ. Nhờ vậy, giá bình và tiền đặt cọc thuê bình giảm đi nhiều. Sau đó, Chính phủ Malaysia tìm cách khuyến khích thành lập các công ty sản xuất van trong nước, và để bảo vệ các công ty này, tất cả van nhập hiện nay đều phải chịu 25 % thuế + 10 % thuế phụ trội.

Để bảo đảm an toàn và thống nhất tiêu chuẩn sản phẩm nhằm làm hạ giá thành, từ năm 1984, Chính phủ Malaysia bắt buộc tất cả các bình gas lưu hành trong nước đều phải dùng một loại van “compact” đồng nhất cỡ 20 mm (Malaysia Code MS 831).

Điều này khiến các công ty phân phối khác nhau phải cạnh tranh gay go hơn trước. Người tiêu dùng nhờ đó được lợi hơn vì không phải tốn thêm tiền khi muốn đổi bình từ hãng này sang hãng khác.

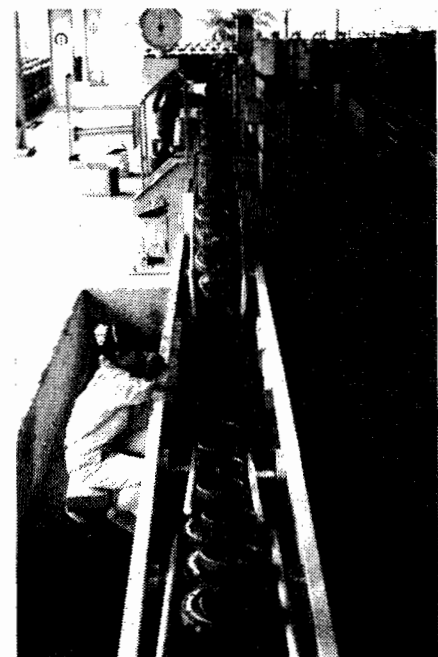
Malaysia đã chọn loại van “compact” 20 mm của Đan Mạch làm chuẩn. Loại van này hiện được dùng tại hơn 100 quốc gia trên thế giới, trong khi những tiêu chuẩn khác tương đối không được thông dụng bằng. Thí dụ như van Pháp hiện chỉ được dùng tại Pháp và vài nước thuộc địa cũ của Pháp mà thôi.

Từ năm 1990, Chính phủ Malaysia bãi bỏ hoàn toàn thuế bán (sales tax) đánh vào các bình gas.

Việc sử dụng khí đốt tại Việt Nam

Quả thật là có nhiều điều chúng ta có thể học hỏi từ kinh nghiệm của Malaysia. Song song với việc thành lập nhiều nhà máy tôn trữ và phân phối khí đốt, Việt Nam cũng đã có một số nhà máy sản xuất vỏ bình, và thêm vào đó nguồn khí đồng hành cũng đã được dẫn từ ngoài khơi vào đất liền. Việc sử dụng khí đốt tuy đang trong thời kỳ phát triển nhưng sớm muộn gì khí đốt cũng trở thành một mặt hàng chiến lược rất quan trọng ở Việt Nam. Do đó, vấn đề quản lý sản phẩm này rất cần được lưu ý.

Kế hoạch trợ giá tương tự như của Malaysia cần phải được nghiên cứu kỹ



Sản xuất bình gas ở Việt Nam.

Tiêu thụ khí đốt tại Malaysia tăng vọt

Năm	1987	1988	1989	1990
Lượng tiêu thụ (tấn)	311.501	383.769	462.229	533.044
Tăng trưởng (tấn)	48.620	72.268	78.460	70.815
Mức tăng trưởng (%)	18,5	23,2	20,4	15,3
Năm	1991	1992	1993	1994
Lượng tiêu thụ (tấn)	613.531	717.811	807.244	933.709
Tăng trưởng (tấn)	80.487	104.280	89.433	126.465
Mức tăng trưởng (%)	15,1	17,0	12,5	15,7

lượng hơn trước khi mang ra áp dụng. Tuy nhiên, hiện nay, khí đốt nhập vào Việt Nam phải chịu một mức thuế là 30 %. Trước mắt, nếu mức thuế nhập được giảm bớt hoặc được hủy bỏ như ở Malaysia thì chắc chắn số lượng khí đốt tiêu thụ ở Việt Nam sẽ gia tăng mạnh, giúp giảm bớt việc dùng các nguồn nhiên liệu khác, nhất là việc phá rừng làm củi đốt.

Riêng về mặt nhập vỏ bình, luật thuế cũ quy định các bình dưới 26,2 lít phải đóng 5 % thuế nhập. Từ đầu tháng 12, mức thuế mới được áp dụng tăng lên 10 % cho tất cả các bình dưới 30 lít. So với mức thuế ở Malaysia là 25 % + 10 % phụ thu, đánh trên tất cả các loại bình nhập không kể lớn nhỏ, mức thuế của Việt Nam còn quá thấp. Tính ra, mức thuế cần thiết ít nhất phải là 20 % đánh trên tất cả các loại bình, thì mới có thể bảo vệ những công ty sản xuất vỏ bình trong nước.

Ngoài việc phải cạnh tranh với hàng nhập, các công ty sản xuất trong nước hiện còn phải chịu thêm thuế đánh vào các nguyên liệu nhập vào để sản xuất bình, chẳng hạn như thép 5 %, sơn 25 % và van đệm 35 %. Vì lý do đó, bình sản xuất trong nước, tuy đạt tiêu chuẩn quốc tế nhưng vẫn không sao cạnh tranh được với bình nhập và các nhà máy này có nguy cơ phải đóng cửa. Một khi để cho các công ty sản xuất vỏ bình trong nước đóng cửa, chúng ta lại càng phải lệ thuộc hoàn toàn vào nguồn bình nhập từ bên ngoài vào và sau này sẽ rất khó để khuyến khích đầu tư từ nước ngoài, hoặc tìm cách vực các nhà máy này hoạt động trở lại.

Theo các con số thống kê trong hai năm 1995 và 1996, Việt Nam đã nhập 400.000 bình có dung lượng 26,5 lít (nghĩa là được miễn thuế). Tính ra nếu dùng bình nội, chúng ta có thể tiết kiệm được một số ngoại tệ đáng kể, đồng thời giúp tạo thêm công ăn việc làm cho công nhân trong nước. Trong giai đoạn kinh tế khó khăn hiện tại khi tất cả các nước trong vùng đều áp dụng những biện pháp thắt lưng buộc bụng để tránh thất thoát ngoại tệ, phải chăng đây là một ngành mà Nhà nước cần nhanh chóng quan tâm để có những biện pháp giải quyết kịp thời. ■